

Bản án số: 24/2022/HS -ST

Ngày: 30-03-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: bà Trịnh Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đoàn Thân và ông Nguyễn Văn Thiện.

- Thư ký phiên toà: ông Đỗ Ngọc Nhận - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST - HS ngày 15/3/2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn Tr; sinh năm 1992; tại xã H, huyện H, tỉnh T; trú tại: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Hoàng Thị Đ; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2021 đến ngày 10/10/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tạm giam: không.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn K, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Hồng L; sinh năm: 1984; nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh T; vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Phạm Xuân Th; sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn N; sinh năm: 1985; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 9 năm 2021, Phạm Văn Tr đi bộ đến nhà chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1987 ở cùng thôn K, xã H, huyện H, tỉnh T chơi. Khi đến, Tr gặp chị V, chồng chị V là anh Nguyễn Văn Th và các con đang ở nhà. Ngồi một lúc ở phòng khách, do muốn chơi game nhưng không có điện thoại nên Tr nói với chị V cho mượn điện thoại, chị V đồng ý và đưa chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy A10S, màu xanh, bên trong lắp 01 sim số 0358852839 và 01 sim số 0763062128 của mình cho Tr mượn. Sau đó, Tr ngồi tại phòng khách nhà chị V sử dụng điện thoại chơi Game. Chơi đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, thấy điện thoại gần hết pin nên Tr hỏi anh Th để mượn sạc nhưng anh Th nói sạc pin đã cho hàng xóm mượn, Tr tiếp tục ngồi sử dụng điện thoại, đến khoảng 22 giờ thì chị V bảo Tr trả lại điện thoại để đi ngủ. Do vẫn đang chơi game nên Tr nói với chị V cho mượn điện thoại khi nào về sẽ gọi anh Th dậy để trả. Nghe Tr nói vậy, chị V đồng ý và nói “khi nào về thì để chiếc điện thoại lại ở trên bàn”, sau đó chị V cùng chồng và các con đi ngủ. Tr ngồi một mình ở phòng khách và tiếp tục sử dụng điện thoại để chơi game, đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì tài khoản trong game của Tr gần hết tiền nên Tr tìm và đăng nhập vào ứng dụng momo (ví điện tử) trên điện thoại của chị V với mục đích đăng nhập vào tài khoản của mình để nạp tiền vào trong game. Khi vào ứng dụng momo thì ứng dụng đăng nhập vào luôn tài khoản của chị V nên Tr liền đăng xuất ra ngoài. Quá trình đăng xuất tài khoản của chị V, Tr thấy ở mục thông tin cá nhân có đăng ký số căn cước công dân. Sau đó, Tr đăng nhập vào tài khoản momo của mình nhưng do số điện thoại đăng ký tài khoản đã bị mất nên không lấy được mã OTP để đăng nhập. Tr tiếp tục ngồi sử dụng điện thoại chơi game đến khoảng 23 giờ 30 phút thì tài khoản hết tiền nên thoát ra ngoài để xem phim. Trong khi thoát các ứng dụng ở trên máy điện thoại, Tr phát hiện ở mục tin nhắn có tin nhắn đến cộng số tiền 5.945.826đ (năm triệu chín trăm bốn mươi nghìn tám trăm hai mươi sáu đồng) của Ngân hàng Sacombank vào tài khoản của chị V. Lúc này, Tr nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trên nên đã tìm và đăng nhập vào ứng dụng Mbking của Ngân hàng Sacombank trên điện thoại của chị V, nhưng không nhập được vì không có mật khẩu. Sau đó, Tr tìm cách để lấy mật khẩu nên bấm vào mục “Quên mật khẩu” thì ứng dụng Ngân hàng yêu cầu phải cung cấp số điện thoại và số chứng minh thư nhân dân hoặc căn cước công dân để lấy mã OTP xác nhận. Tr điền số điện thoại của chị V và số căn cước công dân vào phần yêu cầu của ứng dụng Ngân hàng thì Ngân hàng Sacombank gửi tin nhắn đến cung cấp mã OTP đăng nhập là 935-554. Tr sử dụng mã OTP này đăng nhập thành công vào tài khoản ngân hàng Sacombank số 030035448515 của chị Nguyễn Thị V. Sau khi đăng nhập được, vào lúc 23 giờ 59 phút ngày 15/9/2021, Tr chuyển trộm số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) từ tài khoản ngân hàng của chị V sang tài khoản số 1012962393 của ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản là Phạm Văn Tr. Do biết có thể chuyển tiền từ tài khoản

ngân hàng sang tài khoản game để chơi nên Tr đăng nhập vào ứng dụng Game G88 vin rồi lần lượt chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của chị V đến tài khoản game tutuseco86. Đến 00 giờ 07 phút, ngày 16/9/2021 Tr chuyển vào game số tiền đầu tiên là 203.000đ (hai trăm linh ba nghìn đồng). Tr tiếp tục ngồi chuyển trộm tiền từ trong tài khoản ngân hàng của chị V để chơi game đến khoảng 01 giờ 30 phút thì điện thoại hết pin. Lúc này, thấy vợ chồng chị V đã đi ngủ, đồng thời muốn tiếp tục chiếm đoạt số tiền còn lại ở trong tài khoản ngân hàng của chị V nên lén lút trộm cắp chiếc điện thoại này và đi về nhà. Khi về nhà, Tr sạc điện thoại đã trộm cắp được và tiếp tục đăng nhập, chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng của chị V vào tài khoản game để chơi. Ngoài chuyển tiền vào chơi game thì Tr có nạp vào số điện thoại 0358852839 số tiền 20.000đ (hai mươi nghìn đồng). Phạm Văn Tr liên tiếp chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của chị V vào tài khoản game để chơi, đến khoảng 10 giờ ngày 16/9/2021 thì đi ngủ. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Tr ngủ dậy và tiếp tục sử dụng điện thoại chuyển hết số tiền còn lại trong tài khoản ngân hàng của chị V vào game chơi. Tổng cộng Tr đã trộm cắp số tiền từ trong tài khoản Ngân hàng của chị V là 5.970.100đ (năm triệu chín trăm bảy mươi nghìn một trăm đồng), trong đó chuyển sang tài khoản Ngân hàng của Tr số tiền 500.000 đồng cộng với 14.300 đồng tiền phí; nạp 20.000 đồng tiền điện thoại, còn lại thì chuyển hết vào trong tài khoản game để chơi.

Đến sáng ngày 17/9/2021, sau khi chuyển và chơi game hết tiền trong tài khoản Ngân hàng của chị V, Tr mang chiếc điện thoại trên đến bán cho chị Trần Thị Hồng L, sinh năm: 1984 (chủ quán Tr) ở tiểu khu 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh T được số tiền 1.350.000đ (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Tr lấy 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền mặt, còn lại số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) Tr nhờ chị L chuyển vào tài khoản ngân hàng của chị V. Tiếp đó, Tr ngồi lại quán điện thoại, mượn lại chiếc điện thoại đã bán để chơi game. Sau khi chơi game hết tiền trong tài khoản, Tr tháo 2 sim điện thoại rồi trả điện thoại cho chị L và đi về. Đến ngày 01/10/2021 biết hành vi phạm tội của mình đã bị phát giác, không thể tiếp tục trốn tránh nên Phạm Văn Tr đã đến Cơ quan Công an xin đầu thú và giao nộp 02 sim điện thoại di động.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu Galaxy A10S, màu xanh, số IMEI 1: 353420110618702, số IMEI 2: 353421110618700, đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại di động số 0358852839 của nhà mạng Viettel; 01 sim điện thoại di động số 0763062128 của nhà mạng Mobifone.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 58 ngày 08/10/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hà Trung kết luận: 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu Galaxy A10S, màu xanh, số IMEI 1: 353420110618702, số IMEI 2: 353421110618700 có giá trị là 1.390.000 đồng (Một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 01/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 18 tháng. Về bồi thường dân sự: Tài sản đã được trả lại cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét; về án phí: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ được, đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 15/9/2021 đến ngày 16/9/2021 Phạm Văn Tr lợi dụng sự sơ hở của chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1987, trú tại thôn K, xã H, huyện H, tỉnh T lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu Galaxy A10S, màu xanh trị giá 1.390.000 đồng và số tiền 5.970.100 đồng trong tài khoản Ngân hàng Sacombank của chị Nguyễn Thị V, tổng số tiền bị cáo Tr chiếm đoạt là 7.360.100 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; bị cáo đầu thú, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo, bị cáo có bố là ông Phạm Văn C và mẹ là bà Hoàng Thị Đ được tặng thưởng huân chương kháng chiến, huân chương chiến sĩ vẻ vang thuộc trường hợp gia đình có công với cách mạng, đây được coi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, đã thật sự ăn năn hối cải và bồi thường toàn bộ thiệt hại, do đó không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với chị Trần Thị Hồng L, khi mua chiếc điện thoại chị L không biết đây là tài sản Trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý.

[3]. Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị V số tiền theo thỏa thuận là 6.000.000 đồng, trả lại cho chị Trần Thị Hồng L số tiền đã bán chiếc điện thoại là 1.350.000 đồng. Tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại là chị Nguyễn Thị V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Hồng L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên miễn xét.

[4]. Về vật chứng: 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu Galaxy A10S, màu xanh; 01 sim điện thoại di động số 0358852839 của nhà mạng Viettel; 01 sim điện thoại di động số 0763062128 của nhà mạng Mobifone là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị V, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho chị V là đúng quy định.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, Điều 173; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Bị cáo Phạm Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Văn Tr phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trịnh Thanh Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thân Nguyễn Văn Thiện

Trịnh Thanh Hương

